

Sở Tài chính tỉnh Lào Cai

Biểu số 60/CK-NSNN



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2025

(Kèm theo văn bản số 208/STC-NS ngày 15/01/2026 của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2025	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CUNG KÝ NĂM TRƯỚC
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>		<i>3=2/I</i>	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I)	21.000.000	21.689.054	103,3	126,5
I	Thu nội địa	18.118.868	18.225.684	100,6	117,3
1	Thu từ khu vực DNNN	2.860.000	2.723.959	95,2	124,4
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	515.000	523.360	101,6	167,3
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.370.000	3.748.315	111,2	112,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	620.000	807.916	130,3	128,5
5	Thuế bảo vệ môi trường	486.000	275.925	56,8	109,6
6	Lệ phí trước bạ	422.000	621.449	147,3	143,2
7	Thu phí, lệ phí	720.000	595.326	82,7	139,6
8	Các khoản thu về nhà, đất	8.116.318	8.105.625	99,9	148,7
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	50	61	122,0	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000	23.512	106,9	100,9
-	Thu tiền sử dụng đất	7.757.868	7.792.201	100,4	153,0
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	333.000	289.851	87,0	86,0
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	3.400	0	0,0	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	400.000	289.851	72,5	74,9
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	14.000	15.906	113,6	112,3
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	76.000	77.600	102,1	113,2
12	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi công sản khác	3.550	2.303	64,9	64,4
13	Thu khác ngân sách	516.000	438.149	84,9	42,5
II	Thu từ dầu thô		0		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	2.381.132	2.340.946	98,3	145,5
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu				
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu				
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác				
IV	Thu viện trợ		61.745		106.621,7
V	Thu huy động, đóng góp	500.000	1.060.679	212,1	159.033,7
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	17.975.318	18.764.321	104,4	129,4
1	Từ các khoản thu phân chia	4.277.400	5.606.512	131,1	128,3
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	13.697.918	13.157.809	96,1	129,9